BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4081A /QĐ-BCA-H02	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30-4, Bộ Công an (giai đoạn 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2025/QH15 và Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 05/2026/NĐ-CP ngày 01/02/2026 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BCA ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân cấp, ủy quyền, thẩm quyền, trình tự thực hiện một số nội dung về dự án đầu tư xây dựng công trình an ninh;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-BCA-H01 ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30-4, Bộ Công an (giai đoạn 2);

Căn cứ Tờ trình số 1795/TTr-BV-HCQT ngày 19/5/2026, Văn bản số 2151/BV-HCQT ngày 05/6/2026 của Bệnh viện 30-4 và Báo cáo kết quả thẩm định số 3315/BC-H02-P2 ngày 26/6/2026 của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tại Phiếu trình số 11 /PT-H02-P2 ngày 26/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30-4, Bộ Công an (giai đoạn 2) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30-4, Bộ Công an (giai đoạn 2).

2. Địa điểm xây dựng: Số 9 Sư Vạn Hạnh, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện 30-4.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần PVT Studio.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình an ninh.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình an ninh.

- Cấp công trình: Tương đương công trình dân dụng cấp I.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Không nhỏ hơn 100 năm.

7. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho cán bộ chiến sĩ và nhân dân quanh khu vực.

8. Quy mô đầu tư: Xây dựng tòa nhà đa năng gồm 15 tầng nổi với quy mô điều trị 450 giường và 01 tầng hầm.

9. Giải pháp thiết kế cơ sở:

9.1. Tổng mặt bằng xây dựng công trình

- Ranh giới khu đất như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đường Hùng Vương.

+ Phía Nam: Giáp Trung tâm thương mại Winsor.

+ Phía Đông: Giáp đường Sư Vạn Hạnh.

+ Phía Tây: Giáp đường Yết Kiêu.

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của dự án như sau:

+ Diện tích khu đất nghiên cứu: 14.441m^2.

+ Diện tích xây dựng 6.944m^2.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 48.305m^2.

+ Mật độ xây dựng: 48%.

+ Hệ số sử dụng đất: 3,3 lần.

+ Tầng cao công trình: Tối đa 15 tầng.

9.2. Khối nhà chính

a) Kiến trúc: Xây dựng 01 nhà cấp I, 15 tầng nổi + 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 5.223m^2; tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tum thang)* khoảng 49.401m^2; chiều cao tổng thể công trình khoảng 75,5m, trong đó:

- Tầng hầm: Diện tích sàn khoảng 9.327m^2; cao 4,8m; gồm diện tích đỗ xe và không gian phục vụ kỹ thuật điện, nước, điều hòa không khí, kho, khu giặt là, khu nhập hàng, khu gom rác, kỹ thuật phụ trợ...

- Tầng 1: Diện tích sàn khoảng 5.223m^2; cao 5,0m; bố trí sảnh, khu tiếp đón, khối khám bệnh, chẩn đoán hình ảnh, cấp cứu, nhà thuốc…

- Tầng 2: Diện tích sàn khoảng 4.787m^2; cao 5,0m; bố trí các khoa khám chữa bệnh, nội soi, chẩn đoán hình ảnh, hành lang cầu liên kết khối nhà 15 tầng xây mới và khối nhà 11 tầng hiện trạng.

- Tầng 3: Diện tích sàn khoảng 5.145m^2; cao 5,5m; bố trí các khoa phẫu thuật - gây mê hồi sức, kiểm soát nhiễm khuẩn, diện tích phụ trợ...

- Tầng 4: Diện tích sàn khoảng 2.563m^2; cao 4,0m; bố trí khu nội trú khoa ngoại tổng hợp, khoa tiêu hoá, máu - nội tiết, diện tích phụ trợ...

- Tầng 5: Diện tích sàn khoảng 2.544m^2; chiều cao 4,0m; bố trí khối nội trú khoa sản, khoa nội thận khớp, diện tích phụ trợ...

- Tầng 6: Diện tích sàn khoảng 2.544m^2; cao 4,0m; bố trí khu nội trú khoa tâm thần kinh, khoa chấn thương chỉnh hình, diện tích phụ trợ...

- Tầng 7: Diện tích sàn khoảng 2.544m^2; cao 4,0m; bố trí khoa y học cổ truyền, vật lý trị liệu, diện tích phụ trợ...

- Tầng 8: Diện tích sàn khoảng 2.544m^2; cao 5,0m; bố trí khu nội trú khoa nội tim mạch, điều trị cao cấp, diện tích phụ trợ...

- Tầng 9: Diện tích sàn khoảng 2.444m^2; cao 5,5m; bố trí khu hội trường, khu chăm sóc trong ngày, phòng ăn CBCS, phòng họp, diện tích phụ trợ, tiểu cảnh...

- Tầng 10: Diện tích sàn khoảng 2.444m^2; cao 4,0m; bố trí khu huyết học, sinh hoá, giải phẫu bệnh, diện tích phụ trợ,…

- Tầng 11: Diện tích sàn khoảng 1.558m^2; cao 4,0m; bố trí khu văn phòng hành chính, diện tích phụ trợ, sân vườn cảnh quan...

- Tầng 12: Diện tích sàn khoảng 1.558m^2; cao 4,0m; bố trí khoa dược, diện tích phụ trợ...

- Tầng 13: Diện tích sàn khoảng 1.558m^2; cao 4,0m; bố trí khu phòng ăn cán bộ chiến sĩ và hành chính khoa, diện tích phụ trợ...

- Tầng 14: Diện tích sàn khoảng 1.558m^2; cao 4,0m; bố trí khu hành chính và sinh hoạt các khoa, diện tích phụ trợ...

- Tầng 15: Diện tích sàn khoảng 955m^2; cao 4,0m; bố trí khu kho, phòng tưởng niệm, diện tích phụ trợ...

b) Kết cấu: Phần móng sử dụng phương án móng cọc khoan nhồi kết hợp cọc bê tông cốt thép; hệ đài cọc, giằng móng, dầm, sàn tầng hầm, vách tầng hầm bằng bê tông cốt thép. Phần thân sử dụng hệ vách, khung, sàn bê tông cốt thép.

c) Hoàn thiện: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình, đảm bảo yêu cầu sử dụng đối với các công năng y tế đặc thù.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện chính cấp cho công trình được lấy từ đường dây trung thế hiện hữu thông qua tủ trung thế cấp điện đến trạm biến áp. Lắp đặt hệ thống phân phối điện hạ thế theo tiêu chuẩn từ trạm biến áp tới các khu vực sử dụng của tòa nhà.

- Nguồn dự phòng lấy từ máy phát điện qua bộ chuyển đổi nguồn tự động ATS khi nguồn chính bị gián đoạn. Sử dụng máy phát điện có công suất 5.000KVA cấp nguồn cho phụ tải ưu tiên của tòa nhà.

- Lắp đặt hệ thống lưu điện UPS tập trung để cung cấp điện liên tục cho khu vực cấp cứu, phòng mổ... và các hệ thống an ninh, an toàn của bệnh viện.

- Hệ thống chống sét, nối đất an toàn điện: Chống sét cho công trình bằng hệ thống kim thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ cấp I và hệ thống tiếp địa. Tất cả ổ cắm và thiết bị điện, điện nhẹ của tòa nhà được nối đất an toàn ra 02 hệ thống tiếp địa riêng.

e) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Giải pháp cấp nước: Nguồn nước cấp được lấy từ mạng lưới nước sạch của khu vực vào bể nước ngầm; lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước theo tiêu chuẩn cho công trình.

- Giải pháp thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom, thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước của khu vực theo hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Giải pháp thoát nước thải: Thiết kế cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước thải hiện hữu đảm bảo công suất 600m^3/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt, nước thải y tế từ công trình được thu gom và xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung thành phố.

g) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt hệ thống báo cháy hệ địa chỉ tại các khu vực có nguy cơ cháy của công trình kết nối với trung tâm điều khiển.

- Hệ thống chữa cháy: Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Spinkler, chữa cháy vách tường, chữa cháy ngoài nhà và bình chữa cháy bằng bột hóa học tổng hợp ABC, phương tiện dụng cụ phá dỡ thô sơ, chữa cháy khí FM-200 tự xả cho các phòng kỹ thuật điện tầng, chữa cháy khí N2 cho các phòng điện tại tầng hầm của công trình theo tiêu chuẩn.

h) Hệ thống điện nhẹ:

- Hệ thống mạng, thoại, truyền hình IP: Thiết kế hệ thống mạng truyền dữ liệu, truy cập internet tốc độ cao có dây và không dây, tổng đài điện thoại và hệ thống truyền hình IP cho công trình.

- Hệ thống camera giám sát: Lắp đặt hệ thống camera IP với các camera dome gắn trần; camera tự động quay quét và cố định; loại camera hồng ngoại quan sát các khu vực ngày/đêm. Các camera được đặt tại vị trí cần thiết của bệnh viện như tầng hầm, hành lang cầu thang,... tín hiệu hình ảnh được truyền về phòng điện nhẹ trung tâm để theo dõi, giám sát an ninh.

- Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS): Lắp đặt hệ thống BMS quản lý và điều hành toàn bộ hệ thống tòa nhà. Hệ thống BMS được tích hợp đến các hệ thống điều hòa không khí, thông gió; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Hệ thống âm thanh thông báo công cộng: Lắp đặt hệ thống loa thông báo tại các khu vực tầng hầm - kỹ thuật, sảnh thang máy, cầu thang bộ, hành lang và các phòng chức năng tại các tầng để phát âm thanh thông báo chung và thông báo sơ tán khi có sự cố.

- Hệ thống báo gọi y tá: Lắp đặt hệ thống báo gọi y tá để việc trao đổi thông tin giữa y tá và bệnh nhân được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả thông qua máy chủ bằng hệ thống dữ liệu liên lạc.

i) Điều hòa không khí, thông gió:

- Hệ thống điều hòa không khí: Sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm chiller giải nhiệt nước hoặc VRV/VRF giải nhiệt gió loại 1 chiều lạnh cho dự án. Điều hòa cục bộ 1 chiều lạnh cho các phòng nhỏ lẻ. Điều hòa không khí các khu vực, phòng:

+ Điều hòa cho các khu vực sảnh chính tầng 1, sảnh thang máy, hành lang, phòng khám, phòng nội trú, hội trường… (khu vệ sinh công cộng, phòng kỹ thuật, kho không có điều hòa).

+ Các khu vực chức năng sử dụng điều hòa chuyên dụng cho phòng sạch: Phòng mổ, phòng ICU, hành lang phòng mổ, phòng vô khuẩn.

+ Các phòng trung thế, hạ thế, Server, UPS, Camera, BMS... sử dụng điều hòa.

+ Các phòng đặc thù như CT, RMI,... cần đảm bảo nhiệt độ luôn duy trì ở 18-22 độ C dùng FCU hệ Chiller bố trí ngoài phòng tránh sự cố nước gây thiệt hại cho thiết bị.

+ Dàn lạnh sử dụng FCU, AHU, PAU là loại 1 chiều lạnh hồi kín nối ống gió cho các phòng chức năng, hành lang (trừ hội trường hồi trần không nối ống do trần hở): FCU cho các khu vực, phòng chức năng thông thường, AHU cho hội trường với diện tích và chiều cao lớn, AHU chuyên dụng cho khu vực phòng sạch, PAU dùng xử lý gió tươi loại đặt sàn đặt ngoài trời tại tầng 4, tầng 10, tầng mái

- Hệ thống thông gió:

+ Hệ thống cấp gió tươi: Cấp không khí tươi các phòng bệnh, phòng khám... đảm bảo duy trì áp suất dương. Các phòng tại khoa lây cách ly, khu vệ sinh, phòng kho... các phòng gây ra mùi sử dụng thông gió hút thải khí tạo áp suất âm đảm bảo tránh lây nhiễm và tràn mùi. Dùng PAU trung tâm để xử lý không khí trước khi thổi vào phòng chức năng. PAU là loại không tuần hoàn gió để tránh lây nhiễm chéo.

+ Hệ thống hút thải khu cách ly: Trang bị bộ lọc Hepa, đèn UV để tránh phát tán mầm bệnh ra bên ngoài, có đường thải riêng cho từng phòng.

+ Phòng máy phát điện, phòng máy biến áp, phòng bơm... dùng thông gió cưỡng bức.

+ Hệ thống hút gió thải các khu vệ sinh, kho: Các khu vực này được duy trì áp suất âm và được thông gió cơ khí đảm bảo thoát mùi, thoát nhiệt ẩm tạo môi trường dễ chịu. Hệ thống thông gió vệ sinh, kho, sử dụng quạt hút, ống gió và cửa hút gió đặt tại từng phòng, thải vào trục đứng và được dẫn lên tầng mái, tại đây sẽ bố trí quạt hút tổng để hút gió cho từng tầng. Đối với hệ thống hút thải, sẽ tách riêng cho khu vực vệ sinh, kho sạch, kho bẩn. Đảm bảo hệ thống hoạt động độc lập, tránh nhiễm chéo.

+ Hệ thống thông gió tầng hầm để xe: Sử dụng quạt hút khí thải cùng quạt cấp gió tươi kết hợp với ống gió và miệng gió kèm van điều chỉnh lưu lượng. Quạt hút khí thải và cấp khí tươi sử dụng quạt biến tần. Khi có cháy, hệ thống quạt này sẽ chạy tốc độ cao để hút khói và cấp khí bù cho tầng hầm. Chế độ bình thường, quạt sẽ chạy tự động dựa theo tín hiệu từ cảm biến khí CO.

+ Hệ thống thông gió sự cố (tăng áp, hút khói, cấp không khí bù) thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC hiện hành.

k) Hệ thống khí y tế: Lắp đặt hệ thống đường ống và thiết bị theo tiêu chuẩn để cấp hút khí giữa trung tâm khí y tế hiện hữu của bệnh viện và công trình, gồm:

- Khí Oxy: Cung cấp tới đầu giường bệnh nhân và tới các phòng mổ.

- Khí CO2: Hệ thống khí CO2 trung tâm dùng để phục vụ các phòng mổ, nội soi, thủ thuật..

- Khí hút trung tâm dùng để hút dịch, đờm, đặt tới đầu giường bệnh và phòng mổ.

- Khí nén 04 bar: Dùng với các máy thở, máy gây mê cho các khoa phòng có yêu cầu sử dụng khí nén y tế 04 bar điều trị cho bệnh nhân.

- Khí nén 07 bar: Dùng nguồn khí nén để tạo áp lực cho các thiết bị dùng hơi.

- Khí thải gây mê: Lắp đặt hệ thống hút khí gây mê thừa trong phòng mổ.

l) Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm: Lắp đặt hệ thống chuyển mẫu bệnh phẩm (mẫu máu, huyết tương, mô tế bào và kết quả xét nghiệm, thuốc...) bằng khí nén giúp mẫu bệnh phẩm được vận chuyển nhanh chóng và đáp ứng được những tình huống khẩn cấp cho bệnh nhân.

m) Chống mối công trình và các giải pháp kỹ thuật khác: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình và nhu cầu sử dụng.

9.3. Nhà kỹ thuật

a) Kiến trúc: Xây dựng 01 nhà cấp III, 02 tầng, diện tích sàn 498m^2; tầng 1 cao 5,5m, bố trí đặt máy phát điện, khí y tế; tầng 2 cao 4,0m, bố trí đặt máy biến áp trung thế, hạ thế.

b) Kết cấu: Phần móng sử dụng phương án móng cọc ly tâm bê tông cốt thép; hệ đài cọc, giằng móng bằng bê tông cốt thép. Phần thân sử dụng hệ khung, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

c) Hoàn thiện và các giải pháp kỹ thuật khác: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình.

9.4. Nhà thường trực:

a) Kiến trúc: Xây mới 02 nhà thường trực 01 tầng, cấp IV tại vị trí cổng phụ và cổng cấp cứu, diện tích xây dựng 12m^2/1 nhà, chiều cao tầng 3,3m.

b) Kết cấu: Móng đơn bê tông cốt thép; khung, sàn bê tông cốt thép chịu lực; tường bao che; mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép, lợp tôn.

c) Hoàn thiện và các giải pháp kỹ thuật khác: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình.

9.5. Cổng, tường rào:

- Cổng cấp cứu: Xây dựng 01 cổng rộng 10m, trụ cổng hai bên lõi bê tông cốt thép xây ốp đá, cao 3m; cánh cổng khung sắt hộp mở tự động, móng bê tông cốt thép.

- Tường rào: Xây dựng tường rào bằng gạch, tổng chiều dài 258m, tường cao 2,5m, trụ bê tông cốt thép kích thước 20x20cm, khoảng cách giữa các trụ 4,2m; tường xây gạch có giằng bê tông kích thước 20x10cm phía trên.

9.6. Đường nội bộ, bó vỉa:

- Đường nội bộ: Tổng diện tích khoảng 972m^2, cấu tạo các lớp từ trên xuống: Bê tông asphalt dày 7cm, cấp phối đá dăm dày 30cm, nền đầm chặt theo tiêu chuẩn.

- Đường bê tông nhựa trên mặt hầm: Tổng diện tích khoảng 2.162m^2, cấu tạo các lớp từ trên xuống: Bê tông asphalt dày 7cm, cấp phối đá dăm dày 30cm; bù vênh lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 3-5cm; mặt hầm bê tông cốt thép.

- Vỉa hè: Tổng diện tích khoảng 1.997m^2, cấu tạo các lớp từ trên xuống: Lát gạch Terrazzo, 01 lớp vữa dày 2cm, 01 lớp bê tông mác 200 dày 12cm, 01 lớp ni lông chống mất nước, nền đầm chặt k=0,95.

- Bó vỉa: Tổng chiều dài khoảng 1.025m, cấu tạo bê tông giả đá kích thước 180x220x1000 mác 250; lớp vữa xi măng mác 100, dày 2cm; bê tông lót mác 150 đá 2x4.

9.7. Cảnh quan: Đầu tư cây xanh, vườn cỏ, đường dạo... tạo môi trường thiên nhiên phù hợp với cảnh quan xung quanh, giúp giảm căng thẳng cho người bệnh và bác sĩ điều trị.

9.8. Phá dỡ công trình cũ, chuẩn bị mặt bằng: Phá dỡ các hạng mục gồm: Nhà điều trị A (6.624m^2), Nhà điều trị B (10.000m^2), Nhà hành chính và khoa dược (885m^2), Nhà hội trường, truyền thống (645m^2), Nhà khoa dinh dưỡng (620m^2), Nhà khoa thăm dò chức năng (1.640m^2), Nhà khoa chống nhiễm khuẩn (750m^2), Nhà chụp CT256 (240m^2), Nhà căng tin (280m^2), Nhà thuốc, phòng khám cũ (114m^2), Gara ô tô (710m^2).

9.9. Thiết bị:

- Thang máy: Lắp đặt 14 thang máy, bao gồm: 03 thang khách (trong đó có 01 thang kết hợp phục vụ PCCC), 05 thang phục vụ bệnh nhân và nhân viên, 01 thang cấp cứu, 01 thang hàng và 02 thang phục vụ PCCC. Tải trọng tối đa 1.600kg/01 thang, tốc độ 0,75m/s đối với các thang máy phục vụ bệnh nhân và 1,75m/s đối với thang máy phục vụ khách và nhân viên, 02 thang cuốn, tốc độ 0,5m/s, ngóc nghiêng 30^0.

- Trạm biến áp: Lắp đặt 04 máy biến áp 1600kVA (máy biến áp khô dây đồng) và các thiết bị phụ trợ đồng bộ kèm theo.

- Lắp đặt hệ thống tủ điện + busway đồng cho hệ thống cấp điện trung thế sử dụng tủ chân không rút kéo, tủ điện hạ thế tổng trong và ngoài nhà sử dụng tủ form 3B full typetest. Các khu vực quan trọng sử dụng tủ 2B như phòng mổ, phòng cấp cứu, phòng chạy thận, phòng sản nhi và hệ thống điện chiếu sáng cho công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn.

- UPS: Lắp dặt 2 UPS 200 KVA và các thiết bị phụ trợ đồng bộ kèm theo.

- Thiết bị nước: Lắp đặt máy bơm nước sinh hoạt, bơm tăng áp, bình cấp nước nóng cục bộ, thiết bị xử lý mỡ,...

- Thiết bị PCCC: Lắp đặt hệ thống máy bơm chữa cháy, máy bơm bù áp, tủ điều khiển trung tâm báo cháy, nguồn, bình bột, tiêu lệnh...

- Điều hòa không khí, thông gió: Lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm chiller giải nhiệt nước hoặc VRV/VRF giải nhiệt gió, loại 1 chiều lạnh. Các phòng nhỏ lẻ lắp đặt điều hòa cục bộ. Hệ thống thông gió cấp hút sử dụng quạt, cấp gió tươi PAU, AHU khí sạch phòng mổ đồng bộ cho công trình theo tiêu chuẩn.

- Thiết bị điện nhẹ: Lắp đặt thiết bị hệ thống âm thanh phòng hội trường; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống giám sát an ninh; hệ thống BMS; thiết bị báo gọi y tá.

- Thiết bị trạm xử lý nước thải: Cải tạo lắp đặt hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ với hệ thống thiết bị hiện hữu (350m^3/ngày đêm), đảm bảo công suất 600m^3/ngày đêm và các thiết bị phụ trợ đồng bộ.

- Thiết bị hệ thống khí y tế: Bao gồm thiết bị phòng đặt dàn chai CO2, O2; thiết bị đầu cuối (máy nén, hút); khu vực cấp cứu và thủ thuật; phòng hồi tỉnh, phòng mổ khẩn cấp; phòng tiền mê, các phòng thủ thuật.

- Thiết bị vận chuyển mẫu bệnh phẩm.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở: Theo Điều 2 Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

11.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2022/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2022/BXD về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD về nhà ở và công trình công cộng - an toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2023 về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-2023/BXD về công trình HTKT đô thị.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12:2014/BXD về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 13:2018/BXD về gara ôtô.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14-2025/BTNMT về nước thải sinh hoạt.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26-2025/BNNMT về tiếng ồn.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT gia về nước thải y tế;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2025/BTNMT về nước thải công nghiệp áp dụng cho quy định đối với Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội - Bệnh viện, trạm y tế.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1-2018/BYT về chất lượng nước sinh hoạt.

- Các Quy chuẩn khác có liên quan.

- Các tiêu chuẩn chủ yếu:

+ TCVN 264:2002 Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

+ TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9214-2012: Phòng khám đa khoa khu vực - Yêu cầu thiết kế

+ TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

+ TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5573:2012 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

+ TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.

+ TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

+ TCVN 9888-1-2013 Bảo vệ chống sét.

+ TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7183:2002: Hệ thống thiết bị xử lý nước sạch dùng trong y tế - Yêu cầu kỹ thuật.

+ TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- Quy phạm trang bị điện: 11TCN 18-2006, 11TCN 19-2006, 11TCN 20-2006, 11TCN 21-2006.

- Các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành và các tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: 1.401 tỷ đồng *(bằng chữ: Một nghìn, bốn trăm lẻ một tỷ đồng)*, trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị (1.000 đ)
1	Chi phí xây dựng	808.070.791
2	Chi phí thiết bị	400.003.534
3	Chi phí quản lý dự án	14.660.655
4	Chi phí tư vấn	37.715.493
5	Chi phí khác	6.706.568
6	Dự phòng phí	133.842.959
*	**Tổng mức đầu tư**	**1.401.000.000**

13. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư:

- Khởi công giai đoạn 2026-2027.

- Hoàn thành theo quy định đối với dự án nhóm B.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Công an.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Thực hiện theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm của Bộ Công an.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

16. Các nội dung khác:

- Tổng mức đầu tư xây dựng *(gồm chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn...)* được phê duyệt là chi phí tạm tính tối đa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Giá trị cụ thể của từng hạng mục được xác định khi quyết toán vốn đầu tư và kết quả kiểm toán công trình hoàn thành. Trong bước phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư tiếp tục khảo sát, cập nhật đơn giá, thông báo giá, chứng thư thẩm định giá thiết bị... của từng hạng mục đảm bảo phù hợp với giá thị trường.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, báo cáo trong tờ trình, hồ sơ đề xuất dự án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, phòng chống tiêu cực tham nhũng cũng như các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư:

+ Hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở theo yêu cầu tại Báo cáo thẩm định số ...../BC-H02-P2 ngày ...../6/2026 và gửi về Cục Quản lý xây dựng và doanh trại đóng dấu thẩm định trước khi triển khai các bước tiếp theo; thực hiện quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (về việc lưu trữ hồ sơ thẩm định).

+ Thực hiện việc thanh lý tài sản theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện hạch toán giảm tài sản và chế độ báo cáo theo quy định.

+ Tuân thủ đúng các nội dung của dự án được duyệt, khi có thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư theo quy định).

- Cục Quản lý xây dựng và doanh trại kiểm tra, đóng dấu xác nhận hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở theo yêu cầu tại Báo cáo thẩm định số ..3315.../BC-H02-P2 ngày 26../6/2026 và giao lại cho Chủ đầu tư phục vụ triển khai các bước tiếp theo.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Các đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính, Giám đốc Bệnh viện 30-4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, H02 (P2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Đặng Hồng Đức